

Số: 05/2024/QĐST- HNGĐ

Kon Rẫy, ngày 30 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KON RẪY, TỈNH KON TUM**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84, 116, 118 Luật Hôn nhân và Gia đình;  
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 08/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2024 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Nguyễn Thị Kim V, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Thôn 3, xã Tân Lập, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.

2. Anh Bùi Xuân Tr, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Thôn 11, xã Đăk Ruồng, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim V và anh Bùi Xuân Tr kết hôn hợp pháp vào ngày 18/11/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Lập, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum, hai đương sự trình bày chung sống với nhau không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Từ những chuyện trên dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được giữa hai bên. Nay tình cảm vợ chồng không còn nữa, nên thống nhất thỏa thuận yêu cầu Tòa án công nhận vợ chồng thuận tình ly hôn. Xét thấy cần chấp nhận.

[2] Về con chung: Hai đương sự xác nhận vợ chồng có 01 con chung tên Bùi Thị Ngọc Châu, sinh ngày 01/11/2016 và thỏa thuận: Giao con chung cho chị Nguyễn

Thị Kim V trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Bùi Xuân Tr có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung, số tiền cấp dưỡng là 4.000.000 đồng/tháng, thời điểm cấp dưỡng từ tháng 8/2024 cho đến khi con đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Về tiền lãi chậm trả: Chị Nguyễn Thị Kim V không yêu cầu tiền lãi chậm trả đối với số tiền chậm cấp dưỡng đối với anh Bùi Xuân Tr.

Anh Bùi Xuân Tr được quyền đi lại thăm nom con chung. Không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) các đương sự phải chịu, chị Nguyễn Thị Kim V thỏa thuận nhận chịu toàn bộ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về quan hệ hôn nhân gia đình:* Chị Nguyễn Thị Kim V và anh Bùi Xuân Tr thỏa thuận - Thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị Kim V và anh Bùi Xuân Tr thống nhất thỏa thuận con chung Bùi Thị Ngọc Châu, sinh ngày 01/11/2016 giao cho chị Nguyễn Thị Kim V trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Bùi Xuân Tr có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung, số tiền cấp dưỡng là 4.000.000 đồng/tháng, thời điểm cấp dưỡng từ tháng 8/2024 cho đến khi con đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Về tiền lãi chậm trả: Chị Nguyễn Thị Kim V không yêu cầu tiền lãi chậm trả đối với số tiền chậm cấp dưỡng đối với anh Bùi Xuân Tr.

Anh Bùi Xuân Tr được quyền đi lại thăm nom con chung. Không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Chị Nguyễn Thị Kim V và anh Bùi Xuân Tr thống nhất không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị Nguyễn Thị Kim V và anh Bùi Xuân Tr thống nhất không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự**: Áp dụng Điều 144, khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) các đương sự phải chịu. Chị Nguyễn Thị Kim V thỏa thuận nhận chịu toàn bộ, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự mà chị V đã nộp theo biên lai số 0000764 ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum. Chị Nguyễn Thị Kim Việt đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Kon Rẫy;
- UBND xã Tân Lập;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Lê Hữu Nuôi**